

Số: 3514/QĐ-UBND

Thanh Hà, ngày 08 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất thôn Nhân Hiền, xã Thanh Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 06 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 20 tháng 3 năm 2024 của HĐND huyện Thanh Hà về chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất thôn Nhân Hiền, xã Thanh Quang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 110/TTr-KTHT ngày 08 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất thôn Nhân Hiền, xã Thanh Quang với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất thôn Nhân Hiền, xã Thanh Quang.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Thanh Hà.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Hà.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Đầu tư xây dựng dự án để cụ thể hóa quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 đã được phê duyệt, nhằm hình thành một khu dân cư mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đáp ứng nhu cầu về đất ở phục vụ tái định cư và đầu tư quyền sử dụng đất cho nhân dân địa phương và khu vực lân cận. Tạo hiệu quả sử dụng đất và tăng thu ngân sách cho nhà nước để tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi xã hội, chỉnh trang đô thị và nông thôn và là tiền đề tiến tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.

5. Quy mô đầu tư xây dựng: Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu dân cư theo hồ sơ quy hoạch chi tiết 1/500 được phê duyệt bao gồm các hạng mục: San nền; đường giao thông, bãi đỗ xe; thoát nước mặt; thoát nước thải; cấp nước; di chuyển đường điện hiện trạng; cấp điện sinh hoạt; cấp điện chiếu sáng. Quy mô đầu tư xây dựng như sau:

5.1. Hạng mục san nền: Bao gồm công tác phá dỡ các công trình xây dựng hiện trạng và san lấp mặt bằng sử dụng đất đào nền đường tận dụng với độ đầm chặt $K=0,85$.

5.2. Hạng mục đường giao thông, bãi đỗ xe:

5.2.1 Đường giao thông:

- Tuyến 1: Tuyến đường có mặt cắt ngang đường rộng 7,5m + vỉa hè mỗi bên rộng 3,0. Bề rộng đường 13,5m.

- Tuyến 2: Tuyến được cải tạo, mở rộng với quy mô mặt cắt ngang gồm: Mặt đường rộng 7,5m + vỉa hè bên trái (phía dự án) rộng 5,0m + vỉa hè bên phải (phía dân cư cũ) rộng từ 4,0÷6,0m (theo hiện trạng). Bề rộng đường từ 16,5÷18,5m.

- Tuyến 3: Tuyến đường có mặt cắt ngang đường rộng 7,5m mặt đường + 5,0m vỉa hè phía dự án + dải phân cách với đường tỉnh 390 rộng từ 1,6÷4,0m. Bề rộng đường 12,5m.

- Thiết kế kết cấu áo đường:

- + Kết cấu áo đường loại 1 - KC1. Kết cấu áo đường làm mới từ trên xuống bao gồm: Lớp mặt bê tông nhựa rải nóng BTNC 16 dày 7cm, tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa 1,0 Kg/m²; lớp móng trên CPDD loại 1 dày 15cm, lớp móng dưới CPDD loại 2 dày 25cm; rải vải địa kỹ thuật, cường độ chịu kéo 12 KN/m; nền đường đắp cát đen đầm chặt K98 dày 50cm; trước khi đắp nền đường tiến hành đào đất không phù hợp và đắp bù bằng cát đen.

- + Kết cấu áo đường loại 2 - KC2. Kết cấu áo đường áp dụng với tuyến 2 (phần đường hiện trạng). Kết cấu áo đường từ trên xuống bao gồm: Lớp mặt bê tông nhựa rải nóng BTNC 16 dày 7cm; bù vênh trên mặt đường nhựa cũ, tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa 1,0 Kg/m².

- Thiết kế vỉa hè: Lát hè đường bằng gạch block tự chèn mác 200 dày 6cm; đệm móng cát vàng gia cố xi măng dày 10cm; nền phía dưới đắp đất tận dụng độ chặt $K=0,95$.

- Thiết kế block, rãnh đan, khóa hè, hố trồng cây, cây xanh vỉa hè, cây xanh dải phân cách:

+ Viên block vỉa hè: Sử dụng viên block đúc sẵn dạng vát kích thước 23x30x100cm cho phạm vi vỉa hè phía trước đất ở chia lô và viên block vuông KT 18x53x100 cho phạm vi vỉa hè khu đất công cộng.

+ Rãnh đan: Bằng BT M250 đá 1x2 đúc sẵn, kích thước 25x50x5 cm;

+ Khóa hè: Khóa hè xây gạch không nung mác 100, VXM M75.

+ Hố trồng cây: Kích thước lòng (0,8x0,8)m; xây bằng gạch không nung mác 100, VXM M75.

+ Cây xanh vỉa hè: Sử dụng cây có đường kính gốc (10-12)cm, Htb=(2,5-3)m; trồng cây Sao Đen và Bàng Đài Loan.

+ Dải phân cách + cây xanh tập trung: Trồng cỏ lá tre và trồng cây Tường vi đường kính gốc (7-9)cm, Htb=(1,5-2,0)m.

- Thiết kế tổ chức giao thông: Hệ thống tổ chức giao thông trong dự án bao gồm sơn kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt (vạch người đi bộ, vạch tim đường, ...), cắm các biển báo hiệu đường bộ có dán phản quang tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

5.2.2. Bãi đỗ xe: Xây dựng bãi xe tập trung theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt. Kết cấu bãi xe BTXM M300 đá 2x4 đổ tại chỗ dày 18cm trên lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 20cm; rải vải địa kỹ thuật loại không dệt, cường độ chịu kéo 12 KN/m; đắp cát đen đầm chặt K98 dày 30cm.

5.3. Hạng mục thoát nước mặt: Sử dụng cống thoát nước BTCT D400, D600, D800 để thoát nước cho toàn bộ hệ thống khu dân cư, dùng các hố ga xây bằng gạch không nung VXM M75 để thu nước và thoát qua kênh tiêu phía Tây đường tỉnh 390 thông qua cống hiện trạng có sẵn

5.4. Hạng mục Thoát nước thải: Nước thải được thu gom về bể xử lý nước thải tập trung; sau khi xử lý được thu vào hệ thống thoát nước mưa rồi thoát vào mạng lưới chung khu vực; dùng các hố ga xây bằng gạch không nung VXM M75 để thu nước thải; tuyến ống thu gom sử dụng ống HPDE DN315.

5.5. Hạng mục cấp nước: Nguồn cấp được lấy từ hệ thống cấp nước chạy dọc đường tỉnh 390. Sử dụng các loại ống HDPE đường kính D110, D50 để cấp nước PCCC và cấp nước đầu nối đến các hộ tiêu thụ.

5.6. Hạng mục di chuyển đường dây 35Kv và TBA hiện trạng:

- Di chuyển đường dây 35kV hiện trạng: Sử dụng cột điện bê tông ly tâm đón đường dây 35kV trên không sau đó hạ ngầm đi trên đất vỉa hè và đất hành lang khu dân cư.

- Di chuyển TBA hiện trạng ra khu đất HTKT khu dân cư; lắp đặt mới MBA 500KVA để cấp điện hoàn trả và cấp điện sinh hoạt, chiếu sáng cho khu dân cư.

5.7. Hạng mục cấp điện sinh hoạt: Sử dụng đường dây trên không để cấp điện cho các hộ dân trong khu dân cư và cấp điện hoàn trả hiện trạng.

5.8. Hạng mục cấp điện chiếu sáng: Tận dụng các cột điện chiếu sáng để lắp đặt hệ thống đèn và bóng đèn Led chiếu sáng cho toàn bộ khu vực khu dân cư và hạ tầng kết nối xung quanh.

(Các nội dung chi tiết theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và các hồ sơ khác kèm theo).

6. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH một thành viên tư vấn xây dựng 30-10.

7. Đơn vị tư vấn khảo sát địa chất: Công ty cổ phần tư vấn khảo sát và kiểm định Đông Phương.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Thanh Quang, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

9. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; loại công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- 11TCN 18 - 2006: Quy phạm trang bị điện - Phần I: Quy định chung;
- 11TCN 19 - 2006: Quy phạm trang bị điện - Phần II: Hệ thống đường dẫn điện;
- 11TCN 20 - 2006: Quy phạm trang bị điện - Phần III: Trang bị phân phối và Trạm biến áp;
- TCVN 5573:2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9358 - 2012: Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp - Yêu cầu chung;
- TCVN 9206:2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207:2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4447-2012: Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5575:2012: Kết cấu thép - tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574:2018: Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động - tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 13606:2023: Cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế;
- TCVN 7957:2023: Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế;
- Và một số quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm, hướng dẫn thiết kế khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 9.292.512.000 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ, hai trăm chín mươi hai triệu, năm trăm mười hai nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 100.000.000 đồng.
- Chi phí xây dựng: 7.113.146.000 đồng.
- Chi phí thiết bị: 787.225.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 208.354.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 589.178.000 đồng.
- Chi phí khác: 259.131.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 235.478.000 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024 - 2025.

13. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn ngân sách tỉnh *(trong chi phí giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 390 đoạn từ cầu Hợp Thanh đến cầu Quang Thanh)*.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Hà căn cứ vào các nội dung phê duyệt tại Điều 1 để tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Tài Nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Hà và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Tăng Bá Bay